TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1108/2024/DS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2024
Về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phi Trung

2. Bà Ngô Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích P - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 667/2024/TLST-DS ngày 04/6/2024 về "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần P1, sinh năm 1985

Địa chỉ: B H, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 267A/2024/UQ-CNTĐ ngày 19/7/2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm 1975

Địa chỉ: C C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông P1 có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Nguyễn Trần P trình bày như sau:

Ngày 11/11/2022, bà Nguyễn Thúy L ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 141.492.000 đồng và bà L đã thanh toán cho Ngân hàng 72.853.000 đồng. Tuy nhiên, đến tháng 4/2023, bà L thanh toán không đầy đủ và không đúng hạn cho Ngân hàng.

Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ngày 05/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 22/10/2023, bà Nguyễn Thúy L còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 83.422.001 đồng, lãi quá hạn là 17.599.590 đồng, tổng cộng là 101.021.591 đồng.

Đến ngày 01/11/2023, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Nguyễn Thúy L thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 22/10/2023 gồm nợ gốc là 83.422.001 đồng, lãi quá hạn là 17.599.590 đồng, tổng cộng là 101.021.591 đồng; lãi phát sinh sau ngày 22/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trần P1 yêu cầu bà Nguyễn Thúy L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/9/2024 là 135.289.028 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 83.422.001 đồng, lãi quá hạn là 51.867.027 đồng), trả ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà L còn phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 18/9/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa các bên.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thúy L trả nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa các bên. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thúy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, Thông báo tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng bị đơn bà Nguyễn Thúy L vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy L.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa bà Nguyễn Thúy L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, các chứng từ theo dõi nợ do Ngân hàng nộp cho Tòa án và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/11/2022, bà Nguyễn Thúy L ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức 70.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thúy L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 141.492.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Nguyễn Thúy L đã thanh toán cho Ngân hàng 72.853.000 đồng (thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S). Do bà Nguyễn Thúy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ngày 05/5/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/9/2024, bà Nguyễn Thúy L còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 83.422.001 đồng, lãi quá hạn 51.867.027 đồng, tổng cộng là 135.289.028 đồng.

[3.2] Xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa bà Nguyễn Thúy L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành giữa các bên. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thúy L đã không trả nợ gốc và tiền lãi đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 và Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (có hiệu lực từ ngày 15/8/2016).

[3.3] Mặt khác, trong vụ án này nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thúy L có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng nêu trên (mục đích vay tiêu dùng cá nhân), không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự.

[3.4] Từ nhận định nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp thuận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.526.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032026 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là bà Nguyễn Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.764.451 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bà Nguyễn Thúy L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền là 135.289.028 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi chín nghìn không trăm hai mươi tám đồng), trong đó bao gồm các khoản sau:

Số tiền gốc: 83.422.001 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn không trăm linh một đồng)

Tiền lãi quá hạn: 51.867.027 đồng (Năm mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thúy L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa các bên.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.764.451 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng).

2.2. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.526.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032026 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Lê Ninh